TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK** Bản án số:123/2021/DS-ST Ngày: 29- 09 – 2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Công Chính
2. Bà Nguyễn Thị Bạn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nguyệt Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:*** Ông Y Lương Byă; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2021 và Thông báo chuyển lịch xét xử số 19/TB-TA ngày 27 tháng 07 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA ngày 09 tháng 08 năm 2021; Thông báo chuyển lịch xét xử số 59/TB-TA ngày 26 tháng 08 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 66/TB-TA ngày 13 tháng 09 năm 2021giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Ông Nguyễn Phi H; sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 54 T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Đức D; sinh năm 1992(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 159 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Hoàng Thế Vũ H; sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Tường V- sinh năm: 1973(Vắng mặt)

Địa chỉ: 96 đường A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1].Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ quen biết với nhau, nên ngày 04/4/2019 ông Nguyễn Phi H có cho vợ chồng ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V vay với số tiền là 250.000.000 đồng thời hạn vay là 30 ngày (Từ ngày 04/4/2019 đến ngày 04/5/2019), lãi suất thỏa thuận là 1,65**%**/tháng.

Đến hạn trả nợ, ông H đã nhiều lần thông báo qua điện thoại cũng như gặp trực tiếp để đòi nợ nhưng vợ chồng ông H, bà V lại luôn tìm cách tránh né, chây lỳ không chịu trả nợ cho ông H theo đúng cam kết.

Kể từ thời điểm vay tiền cho đến nay, vợ chồng ông H, bà V chưa trả cho ông H được bất kỳ khoản tiền gốc hay lãi nào. Nay đã có kết quả giám định chữ ký chữ viết là do bà V, ông H ký ra.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình theo quy định pháp luật thì ông H đã khởi kiện ông H, bà V ra trước TAND thành phố Buôn Ma Thuột với nội dung: Buộc ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V phải liên đới trách nhiệm trả cho ông H số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi suất với mức 1,65%/tháng, kể từ ngày 04/4/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án.

2].Bị đơn ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V: Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng ông H, bà V không lên Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, còn bị đơn không chấp hành đúng theo pháp luạt của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phi H.

-Buộc ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V phải trả số tiền 250.000.000 đồng tiền vay gốc (theo giấy vay ngày 04/04/2019 và lãi suất theo Hợp đồng kể từ khi vay đến ngày 29/9/2021.

3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4].Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bị đơn phải chịu chi phí giám định chữ ký chữ viết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "Tranh chấp hợp

đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông H, bà V đều vắng mặt không có lý do cố tình trốn tránh, không có ý kiến trình bày về các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Nhưng theo xác minh tại địa phương thì được biết: Ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V vẫn đang cư trú tại 96 đường A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tòa án gửi các thông báo nhưng ông H, bà V không nên Tòa án làm việc. Vì vậy theo yêu cầu giám định của ông Nguyễn Phi H, Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V trong giấy mượn tiền đề ngày 04/04/2019 mà ông H giao nộp cho Tòa án so với chữ ký, chữ viết của ông H, bà V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0539.HDDTC1.410.19 ngày 25/3/2019 tại Văn Phòng công chứng Đại An. Tại Bản kết luận giám định số 89/KLGĐ-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký và chữ viết đứng tên ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V trong Giấy mượn tiền ngày 04/4/2019 mà ông H giao nộp cho Tòa án so với mẫu so sánh trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0539.HDDTC1.410.19 ngày 25/3/2019 tại Văn Phòng công chứng Đại An là do cùng một người viết và ký ra. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V có vay của ông Nguyễn Phi H số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 04/4/2019 khi vay của ông H không thế chấp tài sản gì, có viết giấy mượn tiền, vay thời hạn đến ngày 04/05/2019, lãi suất là 1,65%/tháng. Do đó ông H khởi kiện yêu cầu ông H, bà V pH trả cho ông H số tiền 250.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[3].Về lãi suất: Theo ông H là thì khi vay tiền có thỏa lãi là 1,65%/tháng thời hạn vay đến ngày 04/05/2019 sẽ trả đủ gốc và lãi, ông H đã đòi tiền ông H, bà Vg nhiều lần nhưng ông H, bà V không trả, nay ông H yêu cầu ông H, bà V pH trả lãi suất 1,65%/ tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử. Xét yêu cầu tính lãi của ông H là có căn cứ vì Hợp đồng vay tiền không vượt quá khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó lãi suất ông H, bà V pH trả cho ông H, cụ thể:

250.000.000 đồng x 1,65%/tháng x 02 năm 05 tháng 25 ngày (tính từ ngày 04/4/2019 đến 29/09/2021) = 123.062.000 đồng.

Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi ông H, bà V phải trả cho ông H là: 373.062.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật cụ thể:

373.062.000 đồng x 5% = 18.653.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về chi phí giám định chữ ký chữ viết: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu chi phí giám định số tiền 5.670.000 đồng theo phiếu thu số 194 ngày 18/6/2021. Ông Nguyễn Phi H được nhận lại số tiền 5.670.000 đồng khi thu từ ông H, bà V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H.

Buộc ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V phải trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền: 373.062.000 đồng; trong đó: nợ gốc: 250.000.000đồng và 123.062.000 đồng lãi suất tính đến ngày 29/9/2021(theo giấy vay ngày 04/04/2019).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V phải nộp số tiền: 18.447.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phi H số tiền 6.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số 0008227 ngày 24/06/2020.

3. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu chi phí giám định số tiền 5.670.000 theo phiếu thu số 194 ngày 21/6/2021 (Đã chi phí xong tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột). Ông H được nhận lại số tiền 5.670.000 đồng khi thu từ ông Hoàng Thế Vũ H, bà Nguyễn Thị Tường V.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ